

Thủ tục hải quan đối với hoạt động mua bán hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu

Ban hành tại Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015

1. Trình tự thực hiện:

Doanh nghiệp, Hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân mua, bán hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu không phải khai báo và làm thủ tục hải quan.

Nhưng đối với hàng hóa mua tại các chợ rồi xuất khẩu qua biên giới hoặc nhập khẩu qua biên giới đưa vào bán tại các chợ này thì phải làm thủ tục hải quan tại Hải quan cửa khẩu, theo các bước sau:

Bước 1. Chủ hàng hoặc người khai hải quan phải khai báo hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên tờ khai hải quan và nộp hoặc xuất trình tờ khai và hồ sơ liên quan hàng hóa, xuất trình hàng hóa với cơ quan Hải quan cửa khẩu để làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu và được giải quyết thông quan hàng hóa qua biên giới theo quy định.

Bước 2. Cơ quan Hải quan cửa khẩu kiểm tra đối chiếu khai báo của chủ hàng trên hồ sơ hải quan với thực tế hàng hóa và giải quyết thủ tục thông quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu cho chủ hàng theo quy định của pháp luật đối với từng lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu cụ thể theo quy định.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan Hải quan cửa khẩu.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai hải quan: Sử dụng tờ khai hàng hóa nhập khẩu theo Tờ khai Hải quan do Bộ Tài chính quy định.
- Các chứng từ khác về hồ sơ hải quan, quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu theo hợp đồng mua bán do Bộ Tài chính quy định, trừ vận đơn và hợp đồng thương mại.
- Phải có Giấy chứng nhận kiểm dịch y tế do cơ quan kiểm dịch y tế cấp (đối với hàng hoá thuộc đối tượng kiểm dịch y tế); và Giấy đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá đối với hàng hoá thuộc diện phải kiểm tra.
- Hàng hoá nhập khẩu qua biên giới được hưởng các ưu đãi về thuế nhập khẩu nếu có đủ điều kiện theo thoả thuận song phương giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước có chung biên giới; việc khai báo hải quan, nộp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) đối với hàng hóa được hưởng ưu đãi về thuế nhập khẩu, thực hiện theo - Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu và Thông tư số 45/2007/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt. Đối với trường hợp áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt thì đối tượng nhập khẩu phải xuất trình Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá-C/O (trừ trường hợp tổng trị giá lô hàng (FOB) không vượt quá 200 USD).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan hải quan tiếp nhận, đăng ký, kiểm tra hồ sơ hải quan ngay sau khi người khai hải quan nộp, xuất trình hồ sơ hải quan theo quy định của Luật Hải quan năm 2014.

- Sau khi người khai hải quan thực hiện đầy đủ các yêu cầu để làm thủ tục hải quan quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 21 của Luật Hải quan năm 2014, thời hạn công chức hải quan hoàn thành kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải được quy định như sau:

a) Hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ chậm nhất là 02 giờ làm việc kể từ thời điểm cơ quan hải quan tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hải quan;

b) Hoàn thành việc kiểm tra thực tế hàng hóa chậm nhất là 08 giờ làm việc kể từ thời điểm người khai hải quan xuất trình đầy đủ hàng hóa cho cơ quan hải quan. Trường hợp hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành về chất lượng, y tế, văn hóa, kiểm dịch động vật, thực vật, an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật có liên quan thì thời hạn hoàn thành kiểm tra thực tế hàng hóa được tính từ thời điểm nhận được kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định.

Trường hợp lô hàng có số lượng lớn, nhiều chủng loại hoặc việc kiểm tra phức tạp thì Thủ trưởng cơ quan hải quan nơi làm thủ tục hải quan quyết định việc gia hạn thời gian kiểm tra thực tế hàng hóa, nhưng thời gian gia hạn tối đa không quá 02 ngày.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Hải quan

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Hải quan.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC (nếu có): Không có.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Xác nhận thông quan.

8. Phí, lệ phí: 20.000 đồng

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (mẫu [HQ/2015/NK](#)).

+ Tờ khai hàng hóa xuất khẩu (mẫu [HQ/2015/XK](#)).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014.

- Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát, hải quan.

- Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-BCT-BTC-BGTVT-BNN&PTNT-BYT-NHNN ngày 31/01/2008 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg ngày 07 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.
- Thông tư số 13/2009/TT-BCT ngày 03/06/2009 của Bộ Công Thương Quy định xuất nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới nằm ngoài Khu kinh tế cửa khẩu.
- Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.